TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 51/2019/HSST
Ngày: 24-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Quang Minh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Xuân Đạm
Ông Bùi Quang Phú

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Thị Lệ Thy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: bà Phạm Thị Thủy Tiên – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước đưa ra xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 50/2019/HSST ngày 22/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Lâm Kim L, sinh ngày: 10/8/2000 tại Bình Phước; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp Sóc Lớn, xã K, huyện N, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: V Nam – Dân tộc: Khơ Me – Tôn giáo: Phật; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 06/12; Cha: Kim Xom, sinh năm: 1981; Mẹ: Thị L, sinh năm: 1983; Bị cáo có 02 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm: 2004; Vợ: Thị Bé, sinh năm: 2000; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N từ ngày 28/12/2018 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo:*

Ông: Đàm Văn Đức – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Bình Phước.

Có mặt tại phiên tòa

** Người bị hại:*

- Ông Lâm B, sinh năm 1996

Nơi làm việc: Trụ sở Công an xã K, huyện N, tỉnh Bình Phước.

Vắng mặt tại phiên tòa

- Ông Nguyễn Trọng Q, sinh năm 1968

Nơi làm việc: Trụ sở Công an xã K, huyện N, tỉnh Bình Phước.

Vắng mặt tại phiên tòa

** Người có quyền lợi liên quan:*

- Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1964

Nơi cư trú: ấp Thành Nam, xã T, huyện Châu T, tỉnh Tây Ninh

Vắng mặt tại phiên tòa

- Ông Phan Văn V, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Ấp 1, xã Đ, huyện N, tỉnh Bình Phước.

Vắng mặt tại phiên tòa

- Ông Lê Văn H, sinh năm 1972

Nơi làm việc: Trụ sở Công an xã K, huyện N, tỉnh Bình Phước.

Vắng mặt tại phiên tòa.

- Ông D, sinh năm 1976

Địa chỉ: ấp Sóc Lớn, xã K, huyện N, tỉnh Bình Phước.

Vắng mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:* Ông Nguyễn Thiên V, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Ấp Chà Đông, xã K, huyện N, tỉnh Bình Phước.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 28/12/2018, Lâm Kim L điều khiển xe mô tô biển số: 10108, số khung: *LMMPCJ6A1B0001552*, số máy: 156FMI – A*11212350 mượn của anh Phan Văn V chạy trên đường liên xã K. Khi đến khu vực ấp Sóc Lớn, xã K thì gặp lực lượng Công an xã đang tuần tra giao thông. Do thấy L điều khiển xe không đội mủ bảo hiểm, không có giấy phép lái xe, không có giấy đăng ký xe nên bị lực lượng tuần tra lập biên bản vi phạm hành chính và biên bản tạm giữ xe. Đến khoảng 15 giờ 30 phút, cùng ngày, L đến Cơ quan Công an xã K để xin lại xe mô tô trên nH không được giải quyết, L đi về nhà uống rượu và nảy sinh ý định lấy lại xe trên. L cầm theo 01 con dao dài 16 cm, bản rộng nhất 05cm, cán dao bằng gỗ dài 11,5cm, kích thước 2,3 x 1,4cm, 01 cây búa bằng kim loại dài 27cm, phần cán búa dài 27cm, phần đầu búa hình dạng tròn dài 23 cm, đường kính 02 cm đi bộ từ nhà đến trụ sở của UBND xã K, L giấu dao vào túi quần, cầm búa đến thằng nhà kho đang để xe mô tô bị tạm giữ. Lúc này, anh Lâm B là Công an viên xã K can ngăn, L cầm búa đe dọa: "Có giải quyết xe không, nếu không sẽ đập khóa lấy xe". Thấy L cầm búa nên anh B không ngăn cản. L dùng búa đập bể ổ khóa nhà kho, dắt xe ra ngoài. L vừa dắt xe mô tô, vừa cầm búa ra ngoài sân của UBND xã K, định dắt xe ra ngoài đường để chạy xe về nhà thì bị anh Nguyễn Trọng Q, Phó Trưởng Công an xã K giữ xe lại không cho dắt xe ra. L cầm búa đe dọa nên anh Q không giữ xe nữa. L tiếp tục dắt bộ xe ra đến cổng UBND xã thì anh Q cùng anh Lâm Văn Th, xã đội phó xã K chặn lại. L rút từ trong quần ra 01 con dao hướng về phía anh Q và Th lớn tiếng: 'Tránh ra". Anh Q và anh Th không dám ngăn cản nên L mở cửa cổng và đẩy xe ra phía ngoài. Do xe không có chìa khóa nên L dựng xe trước cổng UBND xã K, rồi một tay cầm

dao, một tay cầm búa đến gặp anh B yêu cầu đưa chìa khóa, anh B sợ đưa chìa khóa cho L, L đi bộ lại chỗ dựng xe điều khiển xe chạy về nhà. Anh Q đã điện thoại báo cho anh Lê Văn H – Trưởng Công an xã K biết, anh H trình báo sự việc với Công an huyện N. Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã tiến hành bắt giữ L thu giữ vật chứng: 01 con dao dài 16 cm, bản rộng nhất 05 cm, cán dao bằng gỗ dài 11,5 cm, kích thước 2,3 x 1,4 cm, 01 cây búa bằng kim loại dài 27 cm, phần cán búa dài 27 cm, phần đầu búa hình dạng tròn dài 23 cm, đường kính 02 cm và 01 xe mô tô biển số: 10108, số khung: *LMMPCJ6A1B0001552*, số máy: 156FMI – A*11212350; Thu giữ tại hiện trường: 02 ổ khóa bị hư hỏng; thu giữ của anh Nguyễn Thiên V: 03 video có tổng thời lượng 151 giây (Lưu trữ trong USB được niêm phong)

Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 05/4/2019/KL – HĐĐGTS ngày 09/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: 01 xe mô tô biển số: 10108, số khung: *LMMPCJ6A1B0001552*, số máy: 156FMI – A*11212350 trị giá là: 2.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 48/Ctr – VKSLN ngày 21/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Lâm Kim L về tội: "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Lâm Kim L phạm tội "Cướp tài sản"

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều; điểm s khoản 1và khoản 2 Điều 51và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo từ **07** đến **08** năm tù

- Về trách nhiệm dân sự: Hiện ông Nguyễn Văn D chưa có điều kiện chứng minh và không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy, áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tách ra giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi ông Nguyễn Văn D có yêu cầu.

- Về vật chứng vụ án:

+ Đối với 01con dao dài 16cm, bản rộng nhất 05cm, cán dao bằng gỗ dài 11,5 cm, kích thước 2,3 x 1,4cm, 01 cây búa bằng kim loại dài 27 cm, phần cán búa dài 27 cm, phần đầu búa hình dạng tròn dài 23 cm, đường kính 02 cm (được niêm phong) là tài sản của ông D, ông D không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, đồng thời ông D không yêu cầu nhận lại tài sản. Đối với 02 ổ khóa bị hư hỏng là tài sản của Lê Văn H không còn giá trị sử dụng và ông H không có yêu cầu gì. Vì vậy, đề nghị tịch thu tiêu hủy;

+ Đối với 01 USB (được niêm phong): Đề nghị lưu hồ sơ vụ án

+ Đối với 01 xe mô tô biển số: 10108, số khung: *LMMPCJ6A1B0001552*, số máy: 156FMI – A*11212350 do bị cáo chiếm đoạt, chưa xác định được chủ sở hữu

hợp pháp. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tách ra và chuyển phương tiện cùng tài liệu liên quan cho Đội cảnh sát giao thông. Vì vậy, không xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, do bị cáo không nhận thức được như thế nào là đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc nên tại phiên tòa bị cáo xác định là không có dùng vũ khí nguy hiểm đe dọa người bị hại. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ nhận thức pháp luật hạn chế; có nhân thân tốt, gia đình khó khăn; Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội do lạc hậu. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm s, m khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án 07 năm tù là phù hợp.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện N, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo xác định thời điểm bị cáo vào Ủy ban nhân dân xã K đập ổ khóa nhà kho lấy xe và thời điểm quay lại lấy chìa khóa xe thì bị cáo không có đe dọa ai, chỉ có tại thời điểm bị cáo dắt xe ra gần đến cổng Ủy ban nhân dân xã K thì có người can ngăn nên bị cáo mới rút dao ra đe dọa.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và vật chứng của vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 28/12/2018, tại Ủy ban nhân dân xã K thuộc ấp Chà Đôn, xã K, huyện N, bị cáo Lâm Kim L đã có hành vi sử dụng 01 con dao và 01 cây búa bằng kim loại đe dọa dùng V lực ngay tức khắc đối ông Lâm B và ông Nguyễn Trọng Q (Là người được giao quản lý phương tiện vi phạm giao thông) để chiếm đoạt xe mô tô biển số: 10108, số khung: *LMMPCJ6A1B0001552*, số máy: 156FMI – A*11212350. Trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 2.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc đối với tính mạng và sức khỏe của người khác, trực tiếp xâm phạm đến tài sản đã được giao cho người khác quản lý hợp pháp, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản đã được giao cho người khác quản lý hợp pháp là vi phạm pháp luật và bị pháp luật trừng trị. Do đó, hành vi bị cáo thực hiện đã đủ dấu hiệu cấu thành tội "Cướp tài sản" được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo về tội Cướp tài sản là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi bị cáo thực hiện mới có tác dụng rang đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Phạm tội do lạc hậu" quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 mà người bào chữa đề nghị áp dụng cho bị cáo là không có căn cứ nên không được chấp nhận. Cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có

[5] Về trách nhiệm dân sự: Hiện ông Nguyễn Văn D chưa có điều kiện chứng minh, đồng thời không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Vì vậy, áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự, cần tách ra giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi ông Nguyễn Văn D có yêu cầu.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01con dao dài 16cm, bản rộng nhất 05cm, cán dao bằng gỗ dài 11,5 cm, kích thước 2,3 x 1,4cm, 01 cây búa bằng kim loại dài 27 cm, phần cán búa dài 27 cm, phần đầu búa hình dạng tròn dài 23 cm, đường kính 02 cm (được niêm phong) là tài sản của ông D, ông D không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, đồng thời ông D không yêu cầu nhận lại tài sản. Đối với 02 ổ khóa bị hư hỏng là tài sản của Lê Văn H không còn giá trị sử dụng và ông H không có yêu cầu gì. Vì vậy, cần tịch thu tiêu hủy.

Số vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án hình sự huyện N đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 0006622 ngày 23/5/2019.

- Đối với 01 USB (được niêm phong): Lưu hồ sơ vụ án

- Đối với 01 xe mô tô biển số: 10108, số khung: *LMMPCJ6A1B0001552*, số máy: 156FMI – A*11212350 do bị cáo chiếm đoạt, chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tách ra và chuyển phương tiện cùng tài liệu liên quan cho Đội cảnh sát giao thông. Vì vậy, không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo **Lâm Kim L** phạm tội "Cướp tài sản".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm Kim L **07** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2018 và tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự. Tách ra giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi ông Nguyễn Văn D có yêu cầu.

3/ Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình và Điều 106 Bộ luật Tố tụng tình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01con dao dài 16cm, bản rộng nhất 05cm, cán dao bằng gỗ dài 11,5 cm, kích thước 2,3 x 1,4cm, 01 cây búa bằng kim loại dài 27 cm, phần cán búa dài 27 cm, phần đầu búa hình dạng tròn dài 23 cm, đường kính 02 cm (được niêm phong) và 02 ổ khóa

Số vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án hình sự huyện N đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 0006622 ngày 23/5/2019.

Lưu hồ sơ: 01 USB (được niêm phong).

4/ Án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKS tỉnh Bình Phước;
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKS huyện Lộc Ninh;
- CQĐT – CA H.N;
- Nhà tạm giữ - CA H. N
- THADS H. N;
- Bị cáo, người bị hại;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Minh